

## **HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ** **ĐẠO GIA, ĐẠO GIÁO VÀ VĂN MINH SINH THÁI**

Từ ngày 30/05/2014 đến ngày 02/06/2014, tại Trường Đại học Sư phạm Hoa Trung, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, nhằm đi sâu tìm kiếm trong văn hóa tư tưởng truyền thống những giá trị mới phục vụ thiết thực cho việc giải quyết các vấn đề thời đại cấp bách của Trung Quốc hiện nay, Trung tâm Nghiên cứu Đạo gia, Đạo giáo thuộc Trường Đại học Sư phạm Hoa Trung phối hợp với Hội Kinh Dịch Quốc tế Hoa Kỳ tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế *Đạo gia, Đạo giáo và văn minh sinh thái*.

Tham gia Hội thảo là các nhà nghiên cứu Đạo gia, Đạo giáo của Trung Quốc và quốc tế thuộc Trường Đại học Hawaii, Hội Triết học Đạo gia Hàn Quốc, Hội Đạo giáo Linh Bảo Đài Loan, Trường Đại học Hương Cảng, Viện Nghiên cứu Tôn giáo Thế giới (Viện Khoa học xã hội Trung Quốc), Viện Đại học Vũ Hán, Trường Đại học Tứ Xuyên, Trường Đại học Phục Đán, Trường Đại học Sư phạm Hoa Trung, Trường Đại học An Huy, Trường Đại học Tây Bắc, Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, Trường Đại học Hồ Nam, Trường Đại học Sư phạm Hoa Đông, Trường Đại học Trường An, v.v...

39 tham luận tại Hội thảo tập trung vào bốn nhóm nội dung chính sau đây:

### *Nhóm thứ nhất, nghiên cứu điển tịch của Đạo gia, Đạo giáo*

Nghiên cứu điển tịch Đạo gia, Đạo giáo trong Hội thảo chủ yếu là những khảo thuật liên quan đến tác phẩm *Lão Tử*. Tham luận *Quy luật số lý và nguyên lý tổ chức tổng số thiên chương và số thiên chương thượng hạ của “Lão Tử” với Nghiêm Tuân bản, thông hành bản, Hán giản bản* của Đinh Tứ Tân tập trung tìm hiểu cơ sở phân chia thiên chương của các phiên bản tác phẩm *Lão Tử*.

Các nghiên cứu khác như *Bước đầu khảo chứng bản “Lão Tử chú” bị thất lạc của Chung Hội* của Từ Hoa, *Phục nguyên thiên kinh trong “Văn Tử” bản thể tre* của Trương Cổ Dã, *Mối quan hệ “Khuru tổ ngữ lục” và Khuru Xứ Cơ - Kiêm tranh luận cùng Sâm Do Lợi Á tiên sinh* của Triệu Vệ Đông, *Nghiên cứu “Độ nhân kinh” của Đạo giáo* của Trương Trạch Hồng là những thành tựu mới của việc khảo chứng sử liệu kinh điển Đạo giáo.

### *Nhóm thứ hai, nghiên cứu tư tưởng Đạo gia, Đạo giáo; các tông phái của Đạo giáo và việc tu tập của đạo sĩ*

Tham luận *Triết học biện chứng bản thể trong “Trang Tử” nội biên* của Thành Trung Anh phê phán cách nhìn của nhà Hán học A. C. Graham về bản gốc *Trang Tử*, đi sâu lý giải quan điểm triết học biện chứng bản thể hoàn chỉnh của *Trang Tử* nội biên, cung cấp một nhận thức mới về Trang học. Luận chứng cho quan điểm triết học biện chứng bản thể này, tác giả đã so sánh điểm tương đồng và dị biệt giữa hai tác phẩm *Lão Tử* và *Trang Tử*, giữa tư tưởng Dịch học và Thiền học, từ đó kết luận: Trong khi *Lão Tử* dùng cách thức giản dịch để triển khai Đạo - “hữu vô biến dịch”, thì *Trang Tử* vận dụng ngụ ngôn, từ láy, trực ngôn để nhấn mạnh một cách tinh tế hơn, rộng lớn hơn sự biến hóa phức tạp của Đạo, có thể thống nhất cảm nhận về tính chân thật và tính vô thường sự biến hóa của vũ trụ, dẫn đường cho trí ngộ “biến trung kiến thường”, “thường trung kiến biến” trong Thiền học.

Nghiên cứu về tư tưởng của Đạo gia, Đạo giáo còn thể hiện ở một số công trình đáng lưu ý khác như *Phi đối tượng hóa của Đạo: Đọc lại chương thứ nhất của “Lão Tử”* của Lâm Quang Hoa, *Lão Tử: Hữu và Vô của Đạo* của Lưu Tịnh, *Thiền đàm về*

quan niệm thời gian của “*Lão Tử*” của Thọ Hàm Bản, *Tư tưởng triết học trong “Đạo đức kinh”* của Chương Vĩ Văn.

Nghiên cứu các tông phái của Đạo giáo cũng là một xu hướng chủ đạo của nhóm chủ đề thứ hai. Vương Ca với tham luận *Nghiên cứu chuyên đề phái Toàn Chân*, Vương Sấm với tham luận *Một hoàn cảnh sinh tồn khác của phái Long Môn Toàn Chân thời Minh Sơ - khảo sát Phan Tịnh Quan và “Đạo đức kinh diệu môn ước”*, Lô Ngạn Dung với tham luận *Nghiên cứu tổ đình phái Linh Bảo Đạo giáo Trung Quốc*.

Ngoài ra, các vấn đề liên quan đến việc tu tập của đạo sĩ được một số tham luận đi sâu khảo cứu như: *Khảo thích nguồn gốc chế độ tịnh thất và chay tịnh của Đạo giáo thời Hán Tấn* của Vương Thừa Văn, *Liệt Tử và Đạo giáo cùng sự tu luyện của Đạo* của Lưu Thiệu Quân, đặc biệt là công trình *Dẫn đạo và thần tiên* của Triều Thắng Kiệt. Theo tác giả, dẫn đạo, một phương pháp dưỡng sinh truyền thống đặc sắc của Đạo giáo, chứa đựng trí tuệ của cổ nhân trong việc xử lý mối quan hệ giữa Thiên và Nhân, giữa Thân và Tâm. Phương pháp dưỡng sinh này vốn có nguồn gốc từ vụ thuật với tác dụng chủ yếu là cầu thông với thần linh. Đến thời Xuân Thu Chiến Quốc, dẫn đạo lấy tư tưởng của Đạo gia làm cơ sở lý luận, phát triển thành một học phái dưỡng sinh độc lập. Thời Tần - Hán, dẫn đạo nhờ vào sự sùng bái các phương kỹ thần tiên của giai cấp thống trị mà phát triển nhanh chóng, trở thành hiển học của thời đại.

*Nhóm thứ ba, nghiên cứu mối quan hệ Tam giáo (Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo)*

Mối quan hệ Tam giáo trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc là vấn đề mà các phái của Đạo giáo bắt buộc phải nghiêm túc đối mặt và xử trí. Trong nghiên cứu mối quan hệ Tam giáo, các nhà nghiên cứu Trung Quốc luôn thiên về mối quan hệ giữa Nho giáo và Đạo giáo. Hội thảo cũng phản ánh xu hướng này: Tôn Hy Quốc với tham luận *Từ sách thẻ tre nước Sở xem mối quan hệ Nho Đạo thời kỳ đầu*, Cường Dục với tham luận *Luận về sự hội thông Nho Đạo trong “Đạo đức chân kinh truyền” của Lục Hy Thanh*, Lưu Cổ Thịnh với tham luận *Giải thích của Nho học về Lão Trang thời cận đại*, Trương Cảnh với tham luận *Khảo mối quan hệ tư tưởng giữa 16 chữ tâm truyền và Đạo giáo*, v.v...

Trong số này, đáng chú ý là khảo cứu của Cái Kiến Dân về *Mối quan hệ giữa Nam tông Kim Đan phái Bạch Ngọc Thiềm và Lý học Chu Hi*. Phái Nam tông Kim Đan của Đạo giáo chứa đựng Tam giáo quan: “Giáo dù phân thành ba nhưng đạo vẫn quy về một” là sự phản ánh xu thế dung hợp dần mạnh mẽ trong mối quan hệ Tam giáo vào thời Tống, không giống với cục diện Tam giáo tranh hùng kịch liệt vào thời Lục Triều và Tùy Đường. Tác giả dẫn ra nhiều chứng cứ mới trên cơ sở sử liệu điển tịch Đạo giáo, bút ký, khảo sát điền dã, khảo biện vấn đề mà giới học thuật còn đặt nghi vấn là có hay không sự giao du giữa Bạch Ngọc Thiềm và Chu Hi để làm sáng tỏ mối quan hệ tư tưởng giữa phái Nam tông Kim Đan và Lý học.

Ngoài ra, bài viết *Luận sự giống nhau về cơ bản của nhân nghĩa quan Nho Đạo thời kỳ tiền Tần* của Trương Tùng Huy cũng là một kiến giải mới mẻ. Theo tác giả, Khổng Mạnh đề xướng nhân nghĩa, Lão Trang phản đối nhân nghĩa, điều này cơ hồ là định luận của giới học giả. Trên thực tế, vấn đề cơ bản về hành nhân của Đạo gia và Nho gia là thống nhất, đều cho rằng, đại nhân và an nhân là cảnh giới tối cao của hành nhân. Tuy nhiên, khi đối mặt với hiện thực xã hội “lòng người không còn như xưa”, giữa Nho gia và Đạo gia đã xuất hiện sự phân biệt rõ ràng: “Lão Trang khư khư giữ lấy đại nhân, phản đối đề xướng lợi nhân; còn Nho gia thì tình tảo nhận thức được rằng đề xướng đại nhân thì không có người hưởng ứng, vậy nên theo đuổi,

tuyên truyền lợi nhân. Chủ trương về nhân nghĩa của Đạo gia và Nho gia mỗi bên đều có mặt lợi hại riêng. Đạo gia nhắc nhở người ta về cái hại của lợi nhân, nhưng cố giữ chủ trương về đại nhân thì khó mà phổ biến được. Nho gia đề xướng lợi nhân thường hay khiến nhân nghĩa biến chất trở thành công cụ của những kẻ mưu cầu tư lợi, nhưng trên một mức độ nào đó lại có lợi cho sự an định của xã hội”.

*Nhóm thứ tư, nghiên cứu tư tưởng sinh thái của Đạo gia, Đạo giáo*

Vì nghiên cứu sinh thái quan của Đạo gia, Đạo giáo là chủ đề chính, nên các công trình được công bố cũng như các thảo luận tại Hội thảo phần lớn hướng đến chủ đề này. Các công trình chủ trọng tìm ra lý luận chung của sinh thái quan Đạo giáo đáng chú ý có Quách Tề Dũng với *Thử bàn sinh thái quan Đạo luận của Lão Tử*, Kim Bạch Huyền và Lý Quyên với *Nguy cơ sinh thái và tự nhiên quan của Lão Tử*, Tạ Dương Cử với *Một vài suy nghĩ về việc giải thích Đạo gia và Triết học môi trường*, Ngô Thành Quốc với *Trí tuệ Đạo học Lão Tử và giá trị hiện đại của nó*, Thái Lâm Ba với *Thiên địa chi tư: lịch sử hình thành của sinh thái quan Đạo giáo và sự kiến thiết thời kỳ đầu của nó*, Vương Ngọc Đức với *Đạo pháp tự nhiên: Tư tưởng sinh thái của quẻ Khiêm trong “Chu Dịch”*, Tiền Canh Sâm với *Hoàng dương trí tuệ “Đạo pháp tự nhiên”, kiến thiết xã hội văn minh sinh thái*, Doãn Chí Hoa với *Phiếm luận tư tưởng sinh thái Đạo giáo*.

Tựu trung lại, các nghiên cứu chỉ ra rằng, Lão Tử sớm lấy Đạo xác lập thành phạm trù triết học cao nhất. Đạo trở thành quan niệm căn bản nhất của triết học Đạo gia. Tư tưởng sinh thái quan và luân lý môi trường của Lão Tử lấy Đạo làm xuất phát điểm, lấy Đạo làm nhận thức luận bản thể, nên được gọi là sinh thái quan của Đạo luận. Sinh thái quan Đạo gia, Đạo giáo nhấn mạnh nội hàm vốn có của tự nhiên gồm bản nhiên, bản tính, bản chất, quy luật; cũng chính là nhấn mạnh từ góc độ sinh thái học, hành động của con người cần phải hợp với Đạo, Đạo của tự nhiên. Nó bao gồm bốn phương diện quan trọng: Đạo pháp tự nhiên, thiên địa nhất thể. Tôn đạo quý đức, phác tẩn vi khí. Ngã hữu tam bảo, tri túc quả dục. Dĩ thiên hạ quan thiên hạ.

Bước ra từ lý luận sinh thái quan Đạo giáo cung cấp những ý nghĩa, mô hình thực tiễn sinh thái sinh động, đáng lưu ý có công trình *Động thiên phúc địa là bản mẫu của văn minh sinh thái* của Hùng Thiết Cơ. Nội dung tham luận cho rằng, Động thiên phúc địa của Đạo giáo thể hiện sự kết hợp hữu cơ giữa tự nhiên và con người, trong môi trường tự nhiên đẹp đẽ, xây dựng nơi cư trú của con người. Hòa trong tự nhiên với sự “thanh” và “u” của nó. Theo tác giả, đây là tư tưởng chỉ đạo quan trọng cho thực tiễn kiến thiết các công trình kiến trúc hài hòa với môi trường tự nhiên.

Nghiên cứu của Hồ Quân về *Khúc thành vận vật tự nhiên thành chương - Lời bàn nông cạn đặc trưng tự nhiên của Đạo nhạc* cho rằng, âm nhạc Đạo giáo dĩ tự nhiên vi nguyên, dĩ tự nhiên vi tự, dĩ tự nhiên vi mỹ thể hiện đặc tính kỳ ảo, thanh đạm, hàm súc, sâu lắng của tự nhiên. Với phong vận tự nhiên cổ xưa thuần phác, trang nhã, tĩnh lặng, thoát ần thoát hiện của nó có thể thể nghiệm được sự cộng tồn hài hòa giữa con người và tự nhiên.

Dương Lập Chí trong *Thử luận trí tuệ sinh thái Đạo giáo và thực tiễn bảo hộ sinh thái - Lấy sử liệu bảo hộ sinh thái Đạo giáo núi Võ Đang làm trung tâm khảo sát* cho thấy những hoạt động bảo vệ môi trường được các hoàng đế thời Minh triển khai ở núi Võ Đang gồm soạn và in các sách của Đạo giáo, ban bố sắc dụ nghiêm cấm việc chặt phá rừng và bảo vệ môi trường sinh thái, phái quân đội xây dựng các công trình kiến trúc bảo vệ môi trường, trồng cây tạo rừng để giữ gìn nguồn nước, v.v..

Một vấn đề được thảo luận sôi nổi tại Hội thảo là nghiên cứu Đạo gia, Đạo giáo và sinh thái quan của nó nhìn từ Phương Tây. Đa số các nghiên cứu cho rằng, học phái Đạo gia của Trung Quốc cổ đại chứa đựng trí tuệ về sinh thái và tư tưởng bảo vệ môi trường hết sức phong phú, là nền tảng căn bản của triết học bảo vệ môi trường của Trung Quốc; thu hút sự quan tâm chú ý rộng rãi của các nhà triết học môi trường và các nhà bảo vệ môi trường thế giới. Tuy vậy, những nghiên cứu về Đạo gia, Đạo giáo nói chung, về sinh thái quan nói riêng của giới nghiên cứu quốc tế (chủ yếu là Phương Tây) tồn tại những tranh luận nhất định. Về phương diện này, hội thảo có hai công trình nghiên cứu đáng chú ý của Ngô Tuyết Manh (*Phân kỳ và đặc điểm của Lão học thế giới Anh ngữ*) và Trần Hà (*Ở xứ người - Giản đơn giới thiệu nghiên cứu Đạo gia và sinh thái của Phương Tây*).

Theo hai công trình nghiên cứu nêu trên, các học giả nước ngoài nghiên cứu về Đạo gia, Đạo giáo và sinh thái quan chủ yếu được đăng tải trên *Tạp chí Tự nhiên trong Tư tưởng Truyền thống Châu Á* (Nature in Asian Traditions of Thought: Essays in Environment) và *Tạp chí Lý học Hoàn cảnh luận* (Environmental Ethics), nhưng những thảo luận tập trung nhất về chủ đề này nằm trong cuốn sách *Đạo giáo và sinh thái* (Daoism and Ecology: Ways within a cosmic landscape). Các học giả Phương Tây xuất phát từ nhiều phương diện như triết học Đạo gia và sinh thái, tự nhiên quan của Đạo gia, tư tưởng vô vi của Đạo gia, ý nghĩa sinh thái thực tiễn của Đạo giáo, cống hiến cho vấn đề sinh thái của Đạo giáo và Nho giáo..., đã đưa ra những kiến giải của mình. Tựu trung lại, có thể hình thành hai nhóm quan điểm: khẳng định ý nghĩa của Đạo gia đối với vấn đề sinh thái (với các đại biểu A.J. Toynbee, John Clark, Bill Devall, Richard Sylvan...) và hoài nghi cống hiến của Đạo gia đối với vấn đề sinh thái (với các đại biểu Yi-Fu Tuan, John Passmore, Holmes Rolson...).

Nhiều ý kiến thảo luận tại Hội thảo cho rằng, dù khẳng định hay hoài nghi ý nghĩa của Đạo gia, Đạo giáo đối với vấn đề sinh thái, thì do xuất phát điểm là mô thức tư duy của Trung Quốc và Phương Tây có nhiều điểm dị biệt, việc tìm kiếm một ý niệm về văn minh sinh thái mang màu sắc Trung Quốc với phương cách Đạo gia, Đạo giáo phải được kiến lập dựa trên cơ sở khảo cứu những giá trị tư tưởng truyền thống Trung Quốc, phản ánh nhận thức của người Trung Quốc bản địa chứ không thể theo gót những giá trị của văn minh Phương Tây hay chịu sự chi phối của tư tưởng sùng bái Phương Tây.

Tóm lại, trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với những vấn đề thời đại gay gắt, nhất là nguy cơ nghiêm trọng từ vấn đề môi trường bị ô nhiễm, Hội thảo *Đạo gia, Đạo giáo và văn minh sinh thái* phản ánh xu thế chung của giới nghiên cứu lịch sử tư tưởng học thuật quốc tế từ sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai, đặc biệt là từ thập niên 70 của thế kỷ XX trở lại đây, được gọi là tân sử học. Tân sử học được đánh dấu bởi sự ra đời của hàng loạt phân ngành khoa học mới, bổ trợ cho khoa học lịch sử như Lịch sử môi trường sinh thái, Văn hóa học sinh thái, Lịch sử nông nghiệp, Lịch sử di dân, Lịch sử phụ nữ... Với các đặc trưng là góc độ mới, phương pháp mới, nguồn sử liệu mới, sự kết hợp liên ngành cùng sự đối thoại học thuật quốc tế, khuynh hướng vận động này của nền sử học mới quan tâm sâu sắc đến những vấn đề hiện thực mà xã hội đang đối mặt; chú trọng “đến hiện đại từ truyền thống”, “ôn cố tri tân” hay sự giải thích, vận dụng mới cho những giá trị văn hóa tư tưởng truyền thống./.

**ThS. Lê Thị Mai**

(Nghiên cứu sinh Trường Đại học Sư phạm Hoa Trung,  
tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc)